

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**  
**giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Bến Cầu**

Căn cứ Kế hoạch số 676/KH-UBND ngày 14/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng cuộc sống.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 0,15-0,2%.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo theo quy định.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Phạm vi:** Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 được thực hiện trên phạm vi toàn huyện, tập trung vào các xã biên giới, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.

**2. Đối tượng**

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo); ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**3. Thời gian thực hiện Chương trình:** Năm 2023.

### III. CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

**Tổng nguồn vốn thực hiện các dự án thuộc Chương trình: 6.133.200.000 đồng.**

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 5.424.000.000 đồng.
- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 438.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện đối ứng (5%) : 271.200.000 đồng.
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác thực hiện công tác chăm lo cho người

nghèo.

#### 1. Dự án 1: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

**a) Mục tiêu:** Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

#### b) Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (*không có sinh kế ổn định*) trên phạm vi toàn huyện; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; trung tâm nghiên cứu, khoa học, công nghệ, kỹ thuật; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, tăng thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo; Ưu tiên hỗ trợ các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

#### c) Nội dung

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức,

cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

#### **d) Phân công thực hiện**

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan, các tổ chức Chính trị - Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **đ) Kinh phí (vốn sự nghiệp): 2.843.850.000 đồng, trong đó:**

- Ngân sách Trung ương: 2.517.000.000 đồng.
- Ngân sách tỉnh đã đối ứng: 201.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện đối ứng: 125.850.000 đồng.

### **2. Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

#### **2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

**a) Mục tiêu:** Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyên đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

#### **b) Đối tượng**

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn huyện.

- Hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

#### **c) Nội dung hỗ trợ**

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

#### **d) Phân công thực hiện**

Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **đ) Kinh phí (vốn sự nghiệp): 1.236.200.000, trong đó:**

- Ngân sách Trung ương: 1.104.000.000 đồng.
- Ngân sách tỉnh đã đối ứng: 77.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện đối ứng: 55.200.000 đồng.

### **2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng**

**a) Mục tiêu:** Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

**b) Đối tượng:** Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

#### **c) Nội dung hỗ trợ**

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 05 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 05 đến dưới 16 tuổi).

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho ba mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em 0-16 tuổi.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế áp, khu phố và cán bộ, nhân viên chăm sóc, bảo vệ trẻ em xã, thị trấn tăng cường nguồn lực và vai trò phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ 0-16 tuổi.

#### **d) Phân công thực hiện**

Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **đ) Kinh phí (vốn sự nghiệp): 241.500.000 đồng, trong đó:**

- Ngân sách Trung ương: 210.000.000 đồng.
- Ngân sách tỉnh đã đối ứng: 21.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện đối ứng: 10.500.000 đồng.

### 3. Dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

#### 3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

**a) Mục tiêu:** Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, kinh tế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống.

#### **b) Đối tượng**

- Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Các phòng, ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

**c) Nội dung hỗ trợ:** Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

#### **d) Phân công thực hiện:**

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan, các tổ chức Chính trị - Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

#### **đ) Kinh phí (vốn sự nghiệp): 793.500.000 đồng, trong đó:**

+ Ngân sách Trung ương: 690.000.000 đồng.

+ Ngân sách tỉnh đã đối ứng: 69.000.000 đồng.

+ Ngân sách huyện đối ứng: 34.500.000 đồng

#### 3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ việc làm bền vững

**a) Mục tiêu:** Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

#### **b) Đối tượng**

- Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Các trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn huyện và cơ quan, tổ chức có liên quan.

#### **c) Nội dung hỗ trợ**

- Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc.
- Hỗ trợ giao dịch việc làm.
- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.
- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

**d) Phân công thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan, các tổ chức Chính trị - Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**đ) Kinh phí (vốn sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển): 398.300.000 đồng, trong đó:**

- + Ngân sách Trung ương: 346.000.000 đồng.
- + Ngân sách tỉnh đã đối ứng: 35.000.000 đồng.
- + Ngân sách huyện đối ứng: 17.300.000 đồng

#### **4. Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình**

##### **4.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

**a) Mục tiêu:** Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

**b) Đối tượng:** Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (*cán bộ ấp, khu phố, đại diện cộng đồng, lãnh đạo các tổ nhóm, cán bộ chi hội đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín*), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

##### **c) Nội dung**

- Xây dựng tài liệu và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài huyện; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

**d) Phân công thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan, các tổ chức Chính trị - Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**đ) Kinh phí (vốn sự nghiệp): 382.150.000 đồng, trong đó:**

- Ngân sách Trung ương: 343.000.000 đồng.

- Ngân sách tỉnh đã đối ứng: 22.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện đối ứng: 17.150.000 đồng.

#### **4.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

##### **a) Mục tiêu**

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đạt được mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

**b) Đối tượng:** Các cơ quan chủ trì Chương trình, các cơ quan chủ trì dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

##### **c) Nội dung thực hiện**

- Tổ chức các hoạt động giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện Chương trình; tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin, đề xuất các phương án phục vụ việc ra quyết định của các cấp quản lý nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng và trong khuôn khổ các nguồn lực đã được xác định.

- Tổ chức các hoạt động kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất, nhằm kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; phát hiện kịp thời những sai sót, yếu kém về quản lý Chương trình theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý những vướng mắc, phát sinh, việc làm sai quy định về quản lý Chương trình; giám sát việc xử lý và chấp hành các biện pháp xử lý các vấn đề đã phát hiện.

- Tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ theo kế hoạch nhằm xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định phê duyệt Chương trình. Đánh giá Chương trình bao gồm: Đánh giá đầu kỳ, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ.

- Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

**d) Phân công thực hiện:** Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan, các tổ chức Chính trị - Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

##### **đ) Kinh phí (vốn sự nghiệp): 237.700.000 đồng, trong đó:**

- Ngân sách Trung ương: 214.000.000 đồng.
- Ngân sách tỉnh đối ứng: 13.000.000 đồng.
- Ngân sách huyện đối ứng: 10.700.000 đồng.

## **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Quản lý, điều hành Chương trình**

- Việc quản lý, điều hành thực hiện Chương trình được thực hiện tại Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bến Cầu về việc kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Bến Cầu giai đoạn “2021-2025” và các văn bản hướng dẫn của Tỉnh và Trung ương.

- Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao, các phòng, ban, ngành chủ trì các dự án, tiểu dự án xây dựng kế hoạch cụ thể hóa để thực hiện; đảm bảo tiến độ thời gian, hiệu quả của Chương trình.

- Tăng cường hoạt động phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và tổ chức đoàn thể trong việc triển khai, chung tay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Bến Cầu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, tạo điều kiện để các tổ chức và đoàn thể, Nhân dân tham gia giám sát thực hiện.

### **2. Nguyên tắc thực hiện Chương trình**

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các dự án, tiểu dự án sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

- Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

### **3. Giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực**

- Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế và tăng cường các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

- Đảm bảo cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm thực hiện đúng tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.



#### 4. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của người nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Đổi mới phong trào thi đua "Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo".

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì thực hiện Dự án 1, Dự án 3 và Dự án 5; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh theo đúng quy định.

**2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn:** Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 2; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh theo đúng quy định.

**3. Trung tâm Y tế huyện:** Chủ trì thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 2; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp thực hiện Chương trình; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, , Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh theo đúng quy định.

**4. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Chủ trì, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách thực hiện Chương trình.

#### 5. Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh huyện:

Phối hợp với UBND các xã, thị trấn, Thông tin, tuyên truyền rộng rãi cho người dân biết về thực hiện các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

#### 6. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và đơn vị có liên quan tổ chức, quản lý tốt, đảm bảo thực

hiện cung cấp nguồn tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách theo đúng quy định của Nhà nước.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để bổ sung nguồn vốn vay cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo chuẩn địa phương và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện.

**7. Trách nhiệm của các phòng, ban, ngành huyện có liên quan:** Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do phòng, ban, ngành quản lý.

**8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Chính trị - Xã hội huyện**

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; phối hợp, lồng ghép thực hiện nhiệm vụ trong các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Xây dựng Kế hoạch, tổ chức giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Chương trình tại các phòng, ban, ngành và địa phương theo quy định.

- Tiếp tục vận động xã hội hóa để chăm lo cho người nghèo.

**9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động huy động, lồng ghép thêm các nguồn lực cho các Dự án của Chương trình;

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, lồng ghép nhiệm vụ giảm nghèo vào nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Chương trình; công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo khách quan, công khai dân chủ, công bằng, phản ánh đúng thực trạng đời sống Nhân dân trên địa bàn.

- Tăng cường vận động nguồn lực xã hội hóa chăm lo cho người nghèo; xây dựng các mô hình sinh kế, tổ nhóm cộng đồng dân cư giúp đỡ các hộ nghèo, khơi dậy ý chí vươn lên thoát nghèo.

## **VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO**

Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả thực hiện Chương trình định kỳ về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, như sau:

- Ước thực hiện 9 tháng **trước ngày 28/8.**

- Ước thực hiện năm 2023 **trước ngày 25/10.**

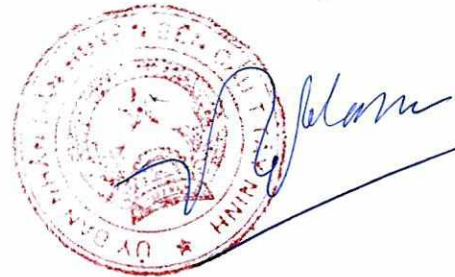
- Báo cáo chính thức kết quả thực hiện Chương trình năm 2023 **trước ngày 15/12/2023** (Đề cương báo cáo và các biểu mẫu đính kèm).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Bến Cầu. Đề nghị các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn đề nghị đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện.

**Nơi nhận:**

- Sở LĐ-TB&XH;
- TT Huyện ủy, HDND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu VP.LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Mai**

